

Củ Chi, ngày 31 tháng 5 năm 2024

Số: 935 /BC-GDDT-TH

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
CÔNG TÁC GIÁO DỤC TIỂU HỌC NĂM HỌC 2023– 2024**

A. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC

1. Quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2023 – 2024

Đơn vị	Trường học		Lớp học		Học sinh		Ghi chú (số lượng tăng/giảm, so với HKII 2022 - 2023)
	Số trường (bao gồm NCL)	2 buổi/ngày (tỉ lệ %)	Số lớp (bao gồm NCL)	2 buổi/ngày (tỉ lệ %)	Số HS (bao gồm NCL)	2 buổi/ngày (tỉ lệ %)	
	41	40 (97,5%)	1014	979 94,54%	36591	35251 96,33%	Giảm: 1691 em

- Số trường tăng: Không.

- Số trường giảm: Không.

-Tỉ lệ 2 buổi/ngày không đạt 100%.

- Giải pháp đối với đơn vị chưa thực hiện dạy học 2 buổi/ngày: Tham mưu UBND huyện xây thêm phòng học.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

2.1. Thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

	Tổng số	Trình độ					Số lượng thiếu
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
CBQL	94		07	87	0	0	08
GV	1392		01	1282	104	058	146

- Nguyên nhân thiếu CBQL:

+ Nguyên nhân 1: Nghỉ hưu theo qui định.

- Nguyên nhân thiếu GV: Nghỉ hưu theo qui định và nghỉ theo nguyện vọng. Chưa tuyển dụng kịp thời.

- Giải pháp đối với việc thiếu CBQL, GV:

+ Giải pháp 1: Tham mưu UBND huyện bổ nhiệm CBQL và tuyển GV kịp thời.

- Về giáo viên chưa đạt chuẩn:

Tổng GV chưa đạt chuẩn	Số giáo viên đang đi học nâng chuẩn	Số giáo viên chưa đi học nâng chuẩn	Tỉ lệ
164 (11,75%)	37 (2,65%)	70 (5,02%)	7,75%

- Nguyên nhân GV chưa đi học nâng chuẩn: Có vài giáo viên đang tiếp tục học tập bồi dưỡng để hoàn thiện nâng lên đạt chuẩn. Do giáo viên đã lớn tuổi, cận kề tuổi về hưu không nằm trong lộ trình nâng chuẩn.

- Giải pháp đối với GV chưa đi học nâng chuẩn: Tiếp tục vận động giáo viên để tham gia học tập nâng cao trình độ chuẩn.

2.2. Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

* Về công tác bồi dưỡng Module cho giáo viên, cán bộ quản lý

Module	GIÁO VIÊN			CBQL		
	Tổng số	Đạt (SL-TL)	Chưa đạt (SL-TL)	Tổng số	Đạt (SL-TL)	Chưa đạt (SL-TL)
Module 1	1389	1351 97,26%	10	93	93 100%	
Module 2	1385	1347 97,26%	10	92	92 100%	
Module 3	1374	1335 97,16%	11	93	93 100%	
Module 4	1379	1346 97,61%	12	92	92 100%	
Module 5	1383	1351 97,69%	11	94	94 100%	
Module 6	1380	1340 97,1%	12	93	93 100%	
Module 7	1376	1336 97,03	12	93	93 100%	
Module 8	1374	1328 96,65%	18	93	Có 02 CBQL chưa được chấm bài	
Module 9	1380	1341 97,17%	11	94	94 100%	

- Nguyên nhân (nếu có CBQL, GV chưa hoàn thành): do tuyển dụng mới, một số GV đang học, một số đang chờ cấp tài khoản mới để tham gia học.

- Giải pháp (nếu có CBQL, GV chưa hoàn thành): Liên hệ với cá nhân và bộ phận phụ trách để chấm.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và học liệu

3.1. Cơ sở vật chất

- Tỉ lệ phòng học/lớp: 1039/1014 (tỉ lệ 1,02)

- Số phòng tin học trên địa bàn: 57
- Số máy tính trên địa bàn: 1939.
- Nhận định việc đáp ứng việc dạy Tin học lớp 3, 4: Các trường đều được trang bị tối thiểu 01 phòng máy để giảng dạy theo Chương trình GDPT 2018
- Nguyên nhân đối với việc thiếu máy tính: KHÔNG
- Giải pháp đối với các đơn vị thiếu phòng máy, thiếu máy tính: KHÔNG

3.2. Trang thiết bị dạy học

- Số đơn vị trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu (tỉ lệ%): Có 41/41 đơn vị trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1 (100%); lớp 2, 3 (30%); lớp 4 chưa có.
- Nguyên nhân các trường chưa trang bị đủ các trang thiết bị dạy học tối thiểu: Các trường đang tiến hành hợp đồng với công ty để trang bị.
- Giải pháp đối với các trường chưa trang bị đủ các trang thiết bị dạy học tối thiểu: Tiếp tục rà soát nhu cầu trang bị bổ sung, thiết bị dạy học tối thiểu của lớp 1, 2, 3, 4 để đề xuất huyện phê duyệt chủ trương mua sắm và đề xuất danh mục kinh phí đối với Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Về sách giáo khoa, tài liệu, xuất bản phẩm tham khảo

- Tỉ lệ học sinh có sách giáo khoa trước khi vào năm học trên địa bàn: đạt 100%.
- Số trường có sử dụng xuất bản phẩm: 41
- Số trường có hồ sơ sử dụng xuất bản phẩm theo Thông tư 21: 41

B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục

1. Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xây dựng Công văn số 672/GDĐT-TH ngày 22 tháng 4 năm 2024 về triển khai Chương trình giáo dục, truyền thông về nước sạch, bảo vệ môi trường cho học sinh cấp tiểu học để chỉ đạo các trường thực hiện.

Trường học phải là trung tâm xanh, sạch, đẹp, an toàn; không có bạo lực cả hai mặt thể xác và tinh thần. Học sinh được học tập vui chơi trong môi trường tốt chắc chắn các em sẽ biết giữ gìn bảo vệ môi trường. Các trường luôn xây dựng trường học: Xanh, Sạch, Đẹp, luôn kết hợp chuyên đề về dạy tích hợp, lồng ghép giáo dục về môi trường.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Số trường xây dựng đủ các kế hoạch giáo dục trong nhà trường: 41/41

- Việc xây dựng thời khóa biểu: Trường tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày, mỗi ngày bố trí 07 tiết học, buổi sáng 04 tiết, buổi chiều 03 tiết để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

- Về chương trình nhà trường: 100% đơn vị xây dựng chương trình nhà trường có sự phê duyệt của Phòng GDĐT.

- Thuận lợi: Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và của UBND huyện trong mọi hoạt động giáo dục tại địa phương.

- Khó khăn: Có một số trường số học sinh bình quân/lớp khá đông gây khó khăn cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học cũng như dạy theo cá thể hóa từng học sinh. Một số phụ huynh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chỉ tập trung vào công việc, chưa quan tâm đến việc học của con em và thiếu sự phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục. Còn thiếu giáo viên nhiều môn, giáo viên Tin học, giáo viên Giáo viên dạy Tiếng Anh, giáo viên bộ môn,...

- Giải pháp: Tham mưu với lãnh đạo huyện để tuyển dụng giáo viên cho đầy đủ và kịp thời. Trong năm học trường còn thiếu giáo viên Hiệu trưởng đã hợp đồng, thỉnh giảng để đảm bảo nội dung, chương trình.

- Kết quả thực hiện: Đa số các trường Hiệu trưởng hợp đồng đủ giáo viên để phục vụ công tác giảng dạy tại mỗi đơn vị.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

a) Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4

- Tỷ lệ phòng học/lớp: 810/811 – Tỷ lệ: 0,99

- Sĩ số học sinh/lớp: 35,96 học sinh

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,2

- Tỷ lệ 2 buổi/ngày: (28125/29170) – Tỷ lệ: 96,41%

- Giải pháp đối với các trường chưa đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: Tham mưu UBND huyện xây thêm phòng học để đủ tổ chức việc dạy 2 buổi/ngày.

- Số trường có kế hoạch tổ chức bán trú: 34

- Số trường có tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày: 14

b) Đối với lớp 5

- Việc điều chỉnh nội dung dạy học: Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 theo công văn 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 về thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuẩn bị cho học sinh lên học lớp 6. Khuyến khích giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 CV 2345, đặc biệt đối với những bài dạy có điều chỉnh nội dung dạy học ở lớp 5.

3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

3.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1

a) Tiếng Anh

- Đối với lớp 1, 2: Số lớp: 409 . Số học sinh: 14526 em.

- Đối với lớp 3, 4: Số lớp: 390 . Số học sinh: 14644 em.

- Đối với lớp 5: Số lớp: 202 . Số học sinh: 7241 em.

Kết quả: Việc đảm bảo tổ chức dạy học môn Tiếng Anh học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu của CTGDPT 2018 (tỉ lệ 100%).

b) Ngoại ngữ khác

3.2. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Đối với lớp 1, 2: Số lớp: 86. Số học sinh: 3072 em.

- Đối với lớp 3, 4: Số lớp: 402. Số học sinh: 14644 em

- Đối với lớp 5: Số lớp: 140. Số học sinh: 5821 em.

- Việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kĩ năng công dân số: Các trường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”. Hoàn thiện dữ liệu cán bộ quản lí, giáo viên, học sinh của trường theo đúng các quy chuẩn của ngành; tập trung triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (E-learning) đến giáo viên. Sử dụng hệ thống nền tảng quản lí dạy học trực tuyến của Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng (Hệ thống LMS) nhằm kết hợp hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá, đồng bộ kết quả với dữ liệu thực của học sinh và nhà trường. Số hoá học liệu điện tử, xây dựng giáo trình điện tử, sách điện tử, bài giảng – bài học trực tuyến bám sát lộ trình triển khai thực hiện CT GDPT 2018. Tổ chức bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch. Phát triển hệ thống thông tin quản lí, trang thông tin điện tử của trường chính xác, chặt chẽ.

- Về bồi dưỡng năng lực, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học: Tổ chức đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. Đối với môn Tin học và Công nghệ Lớp 3, 4 thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, thực hiện điều chỉnh mẫu Học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Kết quả: Đảm bảo tổ chức dạy học môn Tin học học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu của CTGDPT 2018. Đạt 100%.

4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Việc triển khai mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” Có 41 trường thực hiện.

Các trường tổ chức tốt nội dung giáo dục địa phương. Giáo viên thực hiện tích hợp nội dung giáo dục của địa phương trong tiết Hoạt động trải nghiệm và dạy học các môn học theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn tại địa phương, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh.

Giáo viên đã giúp cho học sinh có được những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử, truyền thống, địa lý, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị xã hội, môi trường của huyện Củ Chi; bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa của quê hương, đất nước.

Nội dung giáo dục địa phương được tích hợp, lồng ghép trong Kế hoạch giáo dục nhà trường. Tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục địa phương; triển khai dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

- Việc tổ chức dạy học giáo dục địa phương:

Tích hợp vào các môn học: Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Toán, Nghệ thuật, Khoa học, Tập làm văn, Lịch sử và Địa lí. Triển khai hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong CTGDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp. Xây dựng kế hoạch giảng dạy nội dung Giáo dục địa phương một cách phù hợp tại đơn vị. Tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung giáo dục địa phương thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoài nhà trường như tham quan các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh của địa phương trong thành phố.

5. Triển khai giáo dục STEM

- Về Bài học STEM: số tiết, số chủ đề đã thực hiện: Số tiết 10360 – số chủ đề 1517. Các trường tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng qui định.

- Về Hoạt động trải nghiệm STEM: Hoạt động trải nghiệm STEM là một hoạt động ngoại khóa, tổ chức các buổi trải nghiệm thực tế. Đây là một xu hướng giáo dục trong thời đại mới, không chỉ áp dụng các kiến thức trong nhiều lĩnh vực vào giảng dạy mà còn giúp học sinh phát triển được năng lực của bản thân.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã triển khai lại các chuyên đề của Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, cụ thể:

- Dạy và kiểm tra đánh giá môn Lịch sử- Địa lí 4 theo hướng phát triển năng lực và tích hợp nội dung giáo dục địa phương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Dạy một số yếu tố thống kê và xác suất theo hướng phát triển năng lực.
- Dạy đọc cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực.
- Dạy học tích hợp nội dung giáo dục Stem vào bài học.
- Dạy giải bài toán theo hướng phát triển năng lực.
- Dạy học Tin học 4 theo định hướng phát triển năng lực.
- Dạy viết cho học sinh lớp 4 theo hướng phát triển năng lực.
- Dạy kiến thức tiếng Việt (hoạt động Luyện từ và câu cho HS lớp 4 theo hướng phát triển năng lực).

Các chuyên đề cụm đã thực hiện nhằm đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh:

- Môn Toán: Bảng trừ (tt), (Lớp 2).
- Môn Khoa học: Sự đa dạng của nấm (Lớp 4).
- Môn Lịch sử - Đại lí: Cố đô Huế (tiết 1), (Lớp 4).
- Môn Tiếng Việt: LTVC: MRVT Cái đẹp (Lớp 4).
- Môn Khoa học: Bài học stem: Âm thanh trong cuộc sống (Lớp 4).
- Môn Tiếng Việt: Dạy học Tiếng Việt lớp 1 theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Môn Toán: Diện tích hình tam giác (T1), (Lớp 5).
- Môn Khoa học: Phòng tránh đuối nước (T1), (Lớp 4).
- Môn TN-XH: Cơ quan hô hấp (T2), (Lớp 2)
- Môn HĐTN: Chủ đề: Biết ơn thầy cô, yêu quý bạn bè (Lớp 4)
- Môn Khoa học (tích hợp STEM): Chát dẻo (Lớp 5).
- Môn Tiếng Việt: Về lại Gò Công (Lớp 4)
- Môn Toán: Mi-li-mét (Lớp 3)
- Môn Toán: Phép cộng các số trong phạm vi 10 000 (Lớp 3)
- Môn Đạo đức: Em yêu quê hương (Tiết 1), (Lớp 2).
- Môn Tiếng Việt: oa; oe (tiết 1), (Lớp 1).
- Môn Tiếng Việt: Mở rộng vốn từ: Thiên nhiên (Lớp 2).
- Môn Toán: Trừ bằng cách đếm bớt (Lớp 1).
- Môn Tiếng Việt (Lớp 4): Nếu chúng mình có phép lạ (tiết 2).

6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Các chuyên đề cụm đã thực hiện nhằm đổi mới phương pháp và hình thức đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh:

- Chuyên đề: “Đổi mới kiểm tra đánh giá môn Khoa học lớp 4 theo hướng phát triển năng lực học sinh lớp 4”

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kì cho các môn học theo CT GDPT 2018 cũng như CT GDPT 2006.

- Việc thực hiện kiểm tra định kỳ giữa học kỳ 2 và cuối năm học: Các trường thực hiện đúng theo văn bản chỉ đạo và khung kế hoạch thời gian năm học của Phòng GD&ĐT huyện.

- Công tác tổ chức đánh giá đề kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo:

Các trường thực hiện tốt công tác kiểm tra định kỳ. Rút kinh nghiệm và thực hiện nghiêm túc soạn đề kiểm tra định kỳ theo chỉ đạo. Chú trọng việc xây dựng ma trận, thiết kế đề kiểm tra định kì môn học theo quy định, theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đa số, các trường xây dựng đề, thiết kế câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh theo đúng ma trận; vận dụng kiến thức, kĩ năng được học. Tuy nhiên, còn vài trường số câu giữa ma trận với đề kiểm tra chưa phù hợp.

II. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lí mạng lưới trường, lớp: Hiện tại huyện Củ Chi có 40 trường tiểu học; 01 trường TH-THCS và 01 Trường Nuôi dạy Trẻ em khuyết tật. Mỗi xã có ít nhất 01 trường thuận lợi cho học sinh đi học.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Kết quả đạt được

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1: 5094/5094 đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi: đạt 94,85%.

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi HTCTTH: 7107/7421 đạt 95.7%.

2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Số trường đạt chuẩn quốc gia			Số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục			Số trường đang thực hiện mô hình trường CLC “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”
Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 1	Mức 2	Mức 3	
3	1		38		1	0

- Nguyên nhân số trường đạt chuẩn quốc gia giảm: Do hết thời hạn công nhận (hơn 5 năm). Do sĩ số học sinh/lớp vượt qui định. Trường còn thiếu các phòng chức năng, thiếu giáo viên, v.v...

- Giải pháp: Tham mưu với lãnh đạo huyện để có kế hoạch phân tuyến tuyển sinh để giảm sĩ số học sinh ở vùng trung tâm huyện; Xây dựng thêm các phòng chức năng; tuyển giáo viên đầy đủ, kịp thời hơn.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.1. Đối với trẻ khuyết tật

- Huyện có Trường Nuôi dạy Trẻ em khuyết tật.

- Không có trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập:

- Việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân: Giáo viên tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch cá nhân đối với lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập; quan tâm, giúp đỡ các em hòa nhập với các bạn; soạn kế hoạch dạy học có mục tiêu riêng cho HSKT, lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh khuyết tật, thiết lập hồ riêng cho từng em. Các giáo viên chủ nhiệm có học sinh khuyết tật đều có hồ sơ theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

Trường nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi, huy động tối đa số trẻ khuyết tật học hòa nhập; tạo điều kiện để trẻ được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng; chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, phương pháp dạy học, đánh giá học sinh khuyết tật.

- Công tác bồi dưỡng giáo viên dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập; Các trường tổ chức cho giáo viên tham dự đầy đủ các đợt tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

- Việc hỗ trợ SGK cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 100% học sinh có đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập ngay từ đầu năm học. Học sinh khuyết tật được quan tâm và hưởng chế độ học tập tốt, được tham gia các hoạt động và được đối xử công bằng như các bạn khác.

- Kết quả thực hiện: Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ CBQL, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được điều chỉnh giảm nhẹ một số nội dung cho phù hợp.

3.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

- Việc phối hợp các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ:

- 41/41 trường luôn quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi nhất để học sinh có điều kiện đến trường.

- 100 % trẻ lang thang cơ nhỡ được các tổ chức từ thiện gửi đến học tại trường đều được quan tâm và đạt chất lượng giáo dục cao.

4. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

- Việc thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép (nếu có): Không.

III. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Hàng năm, UBND huyện đều có xây dựng kế hoạch về tuyển dụng viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập. Cụ thể Kế hoạch số 4917/KH-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2023 của UBND huyện về tuyển dụng viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện Củ Chi năm học 2023-2024. Tổng hợp số liệu từ nhu cầu của các trường.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Cán bộ quản lý: Đa số đều có trình độ chính trị và năng lực chuyên môn vững vàng và đã qua lớp bồi dưỡng quản lý.

- Đa số giáo viên đều đạt trình độ chuyên môn, có tay nghề vững vàng, nhiệt tình trong công tác.

- Các văn bản chỉ đạo của PGD: Số 293/KH-GDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi năm 2024;

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

2.1. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa lớp 5

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thực hiện các văn bản chỉ đạo đến các đơn vị:

- Số 190 /GDĐT-TH ngày 25 tháng 01 năm 2024 Về Quyết định phê duyệt danh mục SGK và Thông tư việc lựa chọn SGK.

- Số 250/GDĐT-TH ngày 07 tháng 02 năm 2024 Về Hướng dẫn lựa chọn SGK theo Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT.

- Số 276/GDĐT-TH ngày 20/02/2024 Về Tổ chức Hội thảo Giới thiệu SGK các môn học và hoạt động giáo dục lớp 5 và SGK các môn học Ngoại ngữ 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

2.3. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

- Số trường thực hiện mô hình thư viện thân thiện: 41

- Số trường thực hiện mô hình thư viện số: 17

- Số trường thực hiện mô hình thư viện thông minh: 0

- Việc thực hiện đánh giá công nhận danh hiệu thư viện: Thực hiện theo TT 16.

- Các đơn vị thực hiện tốt: Tân Phú; Nguyễn Thị Lăng; Phan Văn Khải; Tân Tiến; Thị trấn Củ Chi; Thị trấn Củ Chi 2; Tân Thành; Trần Văn Châm; An

Phước; An Phú 1; An Phú 2; Trung Lập Hạ; Trung Lập Thượng; Phạm Văn Cội; Nhuận Đức; Nhuận Đức 2; Tân Thạnh Tây

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- + Học bạ số: Thực hiện theo sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT.
- + Thư viện số: Sử dụng phần mềm quản lý thư viện.
- + Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT: Thực hiện theo sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

3.2. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Hiệu trưởng thực hiện tốt quản lý dạy và học trực tuyến; xây dựng và sử dụng học liệu số. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng, trao đổi công việc bằng thư điện tử công vụ. Triển khai thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp trực tuyến; dữ liệu và phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, cập nhật dữ liệu theo chỉ đạo của ngành và Đề án 06.

- Nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ và giải pháp theo các Quyết định, Đề án và Kế hoạch về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng thường xuyên quan tâm, kịp thời chỉ đạo, triển khai các văn bản cấp trên và các kế hoạch của nhà trường đến cán bộ, giáo viên, nhân viên về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Thực hiện văn bản 2884/UBND-NV của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc cập nhật dữ liệu phần mềm hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức; Kế hoạch số 1514/KH-GD&ĐT của Phòng giáo dục về việc triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Các đơn vị thực hiện tốt: Thị trấn Củ Chi; Phan Văn Khải; Tân Thành; ...

4. Xây dựng “Trường học xanh, Lớp học mở”

Thực hiện Kế hoạch số 4457/SGD&ĐT-GDTH ngày 17 tháng 8 năm 2023 về thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện đã triển khai nhiều hoạt động nhằm lan tỏa mô hình “Trường học xanh, Lớp học mở”. Đặc biệt việc đẩy mạnh hoạt động các tiết “Open house”, các tiết học tiếng Việt... với mục đích mở cửa đón phụ huynh tham dự các tiết dạy hay các hội thi... được ủng hộ nhiệt tình và tạo sức lan tỏa, làm thay

đổi cái nhìn của cha mẹ học sinh với việc dạy tiếng Anh trong giai đoạn mới.

Kết quả:

- 100% các đơn vị tổ chức các tiết học, chuyên đề “Open house” với nhiều nội dung cụ thể, phong phú phù hợp với văn hóa, lứa tuổi học sinh;

- Tất cả các tiết dạy nhận được nhiều phản hồi tích cực từ cha mẹ học sinh. Cha mẹ học sinh cảm thấy vui vì được đồng hành cùng con trong tất cả các hoạt động học tập, sinh hoạt tại trường; được chứng kiến con đưa ra những ý kiến cá nhân, phát biểu trong tiết học trước những câu hỏi khó, những gợi mở của giáo viên chủ nhiệm. Qua đó, CMHS hiểu hơn về công việc của giáo viên trên lớp cũng như nắm được mức độ hoạt động học tập của các em. Sau tiết dạy, nhà trường tiếp tục tổ chức thảo luận, trao đổi và chia sẻ kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm dạy học, kỹ năng sư phạm để nắm vững các phương pháp giảng dạy tích cực, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo các yêu cầu cần đạt trong Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018.

- Các tiết học ở bên ngoài lớp với các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh được học những bài học sinh động về động, thực vật, môi trường sống xung quanh, bổ sung kiến thức về biến đổi khí hậu, thời tiết... Các em được đến các địa danh truyền thống để học những bài học “mắt thấy tai nghe” về lịch sử. Đây là những bài học quý giá, hành trang để các em vào đời làm một công dân của nước Việt Nam.

- Số trường thực hiện xây dựng Trường học xanh: 40 tiểu học; 01 THCS.

- Các đơn vị thực hiện tốt: Phạm Văn Cội; An Phú 1; Tân Thạnh Đông; Tân Thạnh Đông 3; Nhuận Đức 2.

5. Các đơn vị đăng ký Trường học số

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xây dựng Kế hoạch số 1675/GDDT-CNTT ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc triển khai công trình xây dựng 50 trường học số chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước

- Số lượng: 40 trường (huyện); 01 trường (Thành phố) (TH Thị trấn Củ Chi)

- Danh các trường đăng kí thực hiện mô hình trường học số

STT	Đơn vị	Cấp huyện	Cấp Thành phố
1	TH Tân Phú	x	
2	TH Tân Phú Trung	x	
3	TH Nguyễn Thị Lăng	x	
4	TH Tân Thông Hội	x	
5	TH Phan Văn Khải	x	
6	TH Tân Tiến	x	
7	TH Lê Thị Pha	x	
8	TH Nguyễn Văn Lịch	x	
9	TH Nguyễn Thị Rành	x	
10	TH Thị Trấn Củ Chi		x

11	TH Thị Trần Củ Chi 2	x	
12	TH Huỳnh Văn Cọ	x	
13	TH Tân Thành	x	
14	TH Phước Vĩnh An	x	
15	TH Trần Văn Châm	x	
16	TH Phước Hiệp	x	
17	TH Phước Thạnh	x	
18	TH An Phước	x	
19	TH Thái Mỹ	x	
20	TH Lê Văn Thế	x	
21	TH Trung Lập Hạ	x	
22	TH Trung Lập Thượng	x	
23	TH An Nhơn Đông	x	
24	TH An Nhơn Tây	x	
25	TH An Phú 1	x	
26	TH An Phú 2	x	
27	TH Phú Mỹ Hưng	x	
28	TH Nhuận Đức	x	
29	TH Nhuận Đức 2	x	
30	TH Phạm Văn Cội	x	
31	TH TH Phú Hoà Đông	x	
32	TH Phú Hoà Đông 2	x	
33	TH Tân Thạnh Tây	x	
34	TH Trung An	x	
35	TH Hoà Phú	x	
36	TH Tân Thạnh Đông	x	
37	TH Tân Thạnh Đông 2	x	
38	TH Tân Thạnh Đông 3	x	
39	TH Bình Mỹ	x	
40	TH Bình Mỹ 2	x	

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

- Những kết quả đạt được:

Hiệu trưởng thường xuyên quán triệt trong đội ngũ thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05-CT/TW; các quy định về đạo đức nhà giáo; về những hành vi giáo viên không được làm theo Điều 38, Điều lệ trường tiểu học; về cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo".

Các trường thực hiện tốt công tác huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp một.

Giáo viên dạy đúng chương trình, đúng đặc trưng bộ môn, đảm bảo mục tiêu bài dạy, giảng dạy nhiệt tình, quan tâm đến tất cả đối tượng học sinh, tổ chức nhiều hình thức học tập, phát huy tính tích cực của học sinh.

Trong năm học các trường đã triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4; Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5. Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Đội ngũ CBQL, giáo viên các trường luôn nêu cao ý thức tự học, tự rèn để nâng cao đạo đức nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Các hoạt động nổi bật tổ chức trong năm:

* Tổ chức thành công Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi năm học 2023 – 2024 cấp tiểu học.

* Tham gia Hội thi “Giáo viên giỏi Thành phố” năm học 2023 – 2024:

Có 03 giáo viên được công nhận đạt danh hiệu giáo viên giỏi Thành phố. (Bảng A).

Có 01 giáo viên đạt giải Nhì; 02 giáo viên được công nhận đạt danh hiệu giáo viên giỏi Thành phố. (Bảng B).

- Các đơn vị thực hiện tốt: Phan Văn Khải; Thị trấn Củ Chi; Lê Thị Pha; Nguyễn Thị Rành; Phước Hiệp; Phú Hòa Đông; Phú Hòa Đông 2; Tân Thạnh Tây; Trung An, Trần Văn Châm; Tân Thạnh Đông; Phạm Văn Cội.

2. Một số hạn chế, khó khăn

Một vài trường hiện tại còn thiếu giáo viên nhiều môn và bộ môn; sĩ số học sinh/lớp vượt quá qui định. Đồng thời thiếu phòng bộ môn, phòng chức năng để xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

Còn vài giáo viên còn chậm về công nghệ thông tin nên bước đầu còn gặp khó khăn cũng như chưa quen với việc vận dụng các phần mềm trong tổ chức dạy học.

3. Nguyên nhân và giải pháp

- Nguyên nhân: Còn 164 giáo viên chưa đạt chuẩn quy định.

- Giải pháp: Tiếp tục vận động giáo viên để tham gia học tập nâng cao trình độ chuẩn. Tham mưu lãnh đạo huyện xây thêm phòng học và các phòng chức năng cho một số trường hiện còn thiếu.

V. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRIỂN KHAI NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Công tác chỉ đạo thực hiện tuyển sinh đầu cấp, dự báo quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2024 – 2025

a) Công tác chỉ đạo thực hiện tuyển sinh đầu cấp

UBND huyện ban hành Quyết định số 3986/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 về Ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 – 2025 trên địa bàn huyện Củ Chi. Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024-2025 (Kèm theo Quyết định số 3986/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2024 về Ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 – 2025 của UBND huyện Củ Chi)

b) Dự báo quy mô trường, lớp, học sinh năm học 2024 – 2025

Số trường: 41;

Lớp 1: Số lớp: 191; số HS: 5956.

Lớp 2: Số lớp: 210; số HS: 7380

Lớp 3: Số lớp: 199; số HS: 7302

Lớp 4: Số lớp: 198; số HS: 7280

Lớp 5: Số lớp: 204; số HS: 7466

Thuận lợi

c) Khó khăn, nguyên nhân và giải pháp

2. Công tác chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 *(tuyển dụng bổ sung, bố trí, sắp xếp,...)*

Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nhà trường; chú trọng hơn việc chủ động, vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp và hình thức dạy học nhằm nâng cao chất lượng quản lý và dạy học. Hiệu trưởng quan tâm và tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia học tập, bồi dưỡng.

Sắp xếp giáo viên trong tổ khối một cách khoa học, mỗi khối lớp luôn bố trí vừa có giáo viên lớn tuổi nhiều kinh nghiệm vừa có giáo viên trẻ năng động sáng tạo để cùng tương trợ lẫn nhau thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường.

Trường còn thiếu giáo viên Hiệu trưởng xây dựng đề án vị trí việc làm cụ thể, trình các cấp có thẩm quyền xem xét để giải quyết tình trạng thiếu giáo viên.

a) Dự báo số lượng giáo viên cần tuyển cho năm học 2024 – 2025

Hiện nay UBND huyện đang thực hiện việc rà soát nhân sự của các trường; dự kiến xây dựng kế hoạch tuyển dụng vào quý 2/2024.

3. Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chương trình, sách giáo khoa đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Thực trạng: Một số trường còn thiếu phòng học, phòng chức năng và thiết bị dạy học tối thiểu. Hiệu trưởng nhà trường đã có bước chuẩn bị tốt về CSVC cho năm học mới, tận dụng các phòng hiện có để đảm bảo đủ số phòng

học cho học sinh, có kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chuẩn bị cho năm học 2024 – 2025 tất cả CBQL và giáo viên đã tham gia và tiến hành đề xuất lựa chọn SGK lớp 5, tiếp tục duy trì chọn sách GK “ Chân trời sáng tạo” và đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên các Modul.

b) Thuận lợi: Được UBND huyện duyệt kinh phí sửa chữa nhỏ cho các trường (kinh phí năm 2023; 2024); và các dự án xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị theo chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Đa số đủ phòng học, trang bị bàn ghế đầy đủ. Giáo viên nhà trường được tham gia lựa chọn bộ sách giáo khoa để áp dụng giảng dạy 2024-2025 và sẵn sàng tham gia tập huấn thay sách khi có kế hoạch của ngành đưa ra.

c) Khó khăn, nguyên nhân và giải pháp:

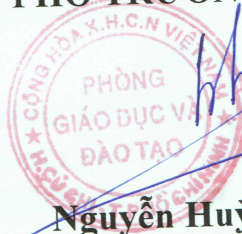
- Nguồn kinh phí để trang bị thiết bị dạy học tối thiểu chưa có chủ trương phê duyệt.
- Tiếp tục rà soát, tổng hợp, đề xuất đối với cơ quan chức năng có thẩm quyền để cung cấp, trang bị kịp thời; tận dụng các thiết bị hiện có còn phù hợp để sử dụng.
- Hiệu trưởng đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên được cấp để đầu tư trang bị cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường. Đồng thời tham mưu UBND huyện nâng cấp, xây dựng bổ sung phòng học đối với các trường còn thiếu để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập. Hiện tại có một số trường tiếp tục tận dụng các phòng chức năng để làm phòng học.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Nơi nhận:

- Phòng GD Tiểu học- Sở GDĐT;
- Lãnh đạo phụ trách;
- Trường tiểu học;
- Trường TH-THCS Tân Trung;
- Trường NDTEKT;
- Lưu: VT.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Huỳnh Long

PHỤ LỤC 1

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHUYÊN MÔN ĐÃ BAN HÀNH
CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NĂM HỌC 2023 – 2024**

STT	Số phát hành	Ngày phát hành	Tên loại và trích yếu nội dung
01	1232/KH-GDĐT-TH	24/8/2023	Về hướng dẫn một số hoạt động đầu năm và chuẩn bị vào năm học mới 2023-2024 cấp tiểu học
02	1239/KH-GDĐT-TH	25/8/2023	Về hướng dẫn thực hiện liên kết tổ chức hoạt động giáo dục kể từ năm học 2023-2024
03	1276/KH-GDĐT-TH	31/8/2023	Về hướng dẫn chuyên môn cấp Tiểu học năm học 2023-2024
04	1320/KH-GDĐT-TH	07/9/2023	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024
05	1334/KH-GDĐT-TH	08/9/2023	Về duyệt kế hoạch GD năm học 2023-2024
06	157/QĐ-GDĐT	12/9/2023	Quyết định V/v thành lập mạng lưới chuyên môn cấp tiểu học, năm học 2023-2024
07	158/QĐ-GDĐT	12/9/2023	Quyết định V/v thành lập cụm chuyên môn cấp tiểu học, năm học 2023-2024
08	1516/BC-GDĐT-TH	03/10/2023	Báo cáo Điều kiện triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học
09	1556/GDĐT-TH	09/10/2023	Về tổ chức Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện” năm học 2023-2024
10	1683/GDĐT-TH	30/10/2023	Về việc tham gia Hội thi Giáo viên giỏi thành phố năm học 2023-2024 cấp tiểu học.
11	1731/KH-GDĐT	02/11/2023	Kế hoạch triển khai Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Củ Chi
12	211/QĐ-GDĐT	06/11/2023	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi” cấp huyện, năm học 2023-2024
13	212/QĐ-GDĐT	06/11/2023	Quyết định về việc thành lập Ban Giám khảo Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi” cấp huyện, năm học 2023-2024
14	1792/GDĐT-TH	13/11/2023	Về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện” năm học 2023-2024.
15	1872/GDĐT-TH	27/11/2023	Về việc hỗ trợ triển khai khảo sát mô hình bệnh tật học sinh các cấp tại Thành phố
16	1904/GDĐT-TH	30/11/2023	Về một số công tác chuẩn bị cho Hội thi Giáo viên giỏi thành phố năm học 2023-2024 cấp tiểu học
17	2170/GDĐT-TH	22/12/2023	Về hướng dẫn công tác tổ chức kiểm tra định kì cuối học kì cấp tiểu học, năm học 2023-2024
18	2216/GDĐT-TH	29/12/2023	V/v tổ chức vòng thi trình bày một Biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp trong Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện” năm học 2023-2024
19	70/GDĐT-TH	10/01/2024	Về Hội thi Giáo viên giỏi thành phố năm học 2023-2024
20	163/GDĐT-TH	22/01/2024	Về Kế hoạch tổ chức khảo sát lớp 3 năm học 2023-2024

21	212/GDĐT-TLTN	30/01/2024	Về tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và trong năm 2024 tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.
22	26/QĐ-GDĐT	05/02/2024	Quyết định Về việc thành lập Ban Chỉ đạo kỳ khảo sát lớp 3 theo đề chung của Sở Giáo dục và Đào tạo Năm học 2023- 2024
23	27/QĐ-GDĐT	05/02/2024	Quyết định Về việc thành lập các Tổ Giám sát Kỳ khảo sát lớp 3 theo đề chung của Sở Giáo dục và Đào tạo Năm học 2023 - 2024
24	232/BC-GDĐT-TH	05/02/2024	Báo cáo Tổng kết hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện” năm học 2023-2024
25	412/GDĐT-TH	08/3/2024	Báo cáo Kết quả thẩm định hồ sơ lựa chọn SGK các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5, SGK các môn Ngoại ngữ 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2024-2025.
26	597/GDĐT-TH	09/4/2024	V/v báo cáo công tác KĐCLGD và CQG năm học 2023-2024 cấp tiểu học
27	609/GDĐT-TH	11/4/2024	V/v hướng dẫn kiểm tra cuối năm học và chuẩn bị tổng kết năm học 2023-2024 cấp tiểu học
28	672/GDĐT-TH	22/4/2024	Về triển khai Chương trình giáo dục, truyền thông về nước sạch, bảo vệ môi trường cho học sinh cấp tiểu học
29	63/QĐ-GDĐT	22/4/2024	Quyết định Về việc thành lập Hội đồng kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu và bàn giao chất lượng giáo dục học sinh lớp 5 Năm học 2023- 2024
30	64/QĐ-GDĐT	22/4/2024	Quyết định Về việc thành lập Ban Chỉ đạo kiểm tra cuối năm học Năm học 2023- 2024, cấp tiểu học
31	759/GDĐT-TH	06/5/2024	V/v hướng dẫn kiểm tra cuối năm học và chuẩn bị tổng kết năm học 2023-2024 cấp tiểu học (Bổ sung)